

Bản án số: 137/2023/HS-PT
Ngày 13-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Bà Nguyễn Thị Sang.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hữu Minh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 153/2021/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo bị kháng cáo:**

Nguyễn Thị H sinh năm 1965 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: ấp X, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Phạm Thị B1 (đã chết); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H:** Ông Nguyễn Tiến D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm VT (có mặt).

- **Bị hại kháng cáo:** Bà Trịnh Thị TH sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp X, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H và bà Trịnh Thị X cùng ông Trịnh Đình Y đang tranh chấp lời đi với gia đình bà Trịnh Thị TH tại ấp X, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương

nên khoảng 17 giờ ngày 18 tháng 3 năm 2022, bị cáo H, bà X cùng ông Y (chồng bà X) đến tháo hàng rào kẽm trên đoạn đường tranh chấp lối đi do bà TH rào lại thì bà TH chạy ra chửi bới, bà TH và bà X xảy ra cự cãi, bà X dùng tay tát vào mặt bà TH, hai bên giằng co làm bà X trượt chân xuống ao. Lúc này, bị cáo H kéo bà TH ra, bà TH dùng cục gạch đập vào tay của bị cáo H. Lúc này, bị cáo H nhặt cục gạch dưới đất đánh bà TH, bà TH giơ tay lên đỡ nên trúng vào đầu, bà TH bỏ đi được khoảng 05m, bà TH cầm cục gạch dưới đất ném về phía bị cáo H làm trúng ngón trỏ thứ 3 bên tay trái của bị cáo H. Sau đó, bà TH được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương điều trị. Ngày 31 tháng 3 năm 2022, bà Trịnh Thị TH làm đơn yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 248/2022/GDPY ngày 13 tháng 4 năm 2022, Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận đối với bà Trịnh Thị TH: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương đỉnh đầu (0,8 x 0,2)cm, sẹo lành. Sưng nề trán trái, bầm cẳng tay trái, cổ tay phải, đã lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 65; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 5 năm 2023).

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trịnh Thị TH số tiền 12.163.953 (Mười hai triệu một trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm năm mươi ba) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, bị hại Trịnh Thị TH có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo của bị hại thực hiện trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần, tại cấp phúc thẩm bị hại không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ khác và không đưa ra được tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo, mức tổn thất tinh thần mà bị hại yêu cầu cấp sơ thẩm đã quyết định là phù hợp. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ

nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội là do có một phần lỗi của bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt và mức bồi thường là phù hợp, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, mong Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị hại thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong quá trình sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại ấp X, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thị H và bị hại Trịnh Thị TH xảy ra mâu thuẫn tranh chấp lời đi nên bị cáo Nguyễn Thị H dùng cục gạch là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu bị hại Trịnh Thị TH gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình dùng cục gạch là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu bị hại là nguy hiểm đến tính mạng, xâm hại đến sức khỏe của bị hại, hành vi đó là vi phạm

pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[5] Xét kháng cáo của bị hại, tại cấp phúc thẩm bị hại kháng cáo tăng hình phạt và tăng tiền bồi thường đối với bị cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo, kháng cáo yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ về yêu cầu bồi thường thiệt hại, mức hình phạt và mức bồi thường thiệt hại mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[6] Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại là phù hợp.

[7] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo trình bày nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh dẫn tới việc bị cáo phạm tội, trình bày các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xác định bản án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt và tăng tiền bồi thường thiệt hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 65; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22 tháng 5 năm 2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị H thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường cho bị hại Trịnh Thị TH số tiền 12.163.953 (Mười hai triệu một trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm năm mươi ba) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.